

Số: 34 /KH-THCS

Tam Mỹ Tây, ngày 20 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 - 2023

Căn cứ Quyết định 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022- 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Căn cứ Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của GDĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 1814/SGDĐT-GDTrH ngày 30/8/2022 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023

Căn cứ Công văn số 523/PGDĐT-THCS ngày 07/9/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Núi Thành về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022-2023;

Căn cứ với tình hình thực tế, trường THCS Lê Văn Tâm xây dựng kế hoạch nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

PHẦN I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM HỌC 2021-2022

1. Công tác trường lớp:

- Tuyển sinh 6 năm 2021-2022 đạt 59/59 TL: 100%
- Tổng số học sinh đầu năm: 261.
- Tổng số học sinh cuối năm: 259 giảm 02 TL: 0.77%.
- Tốt nghiệp THCS: 62/62, Tỷ lệ: 100% (năm qua: 89.18%).

2. Tham gia các cuộc thi:

*** Học sinh**

- Phong trào học sinh giỏi: Tham gia tương đối đầy đủ các cuộc thi, môn thi do Phòng GD&ĐT tổ chức. Kết quả cấp huyện: Phong trào mũi nhọn HSG cấp huyện đoạt 31 giải cấp huyện. (Tăng 6 giải so với kế hoạch đề ra)

- Trong đó có 2 giải II, 5 giải III, 24 giải KK.

* Chất lượng HL so với cùng kỳ năm trước¹: Giỏi tăng 2,62%, Khá tăng 6,41%, Trung bình giảm 1,08 %, kém không có.

¹ HL 2021-2022: Giỏi 16.30%, Khá 32.19%, TB: 42.39% Yếu 8.33%.

* Chất lượng HK so với cùng kỳ năm học trước²: Tốt tăng 5,07%, Khá tăng 2,06%, Trung bình giảm 7,17%)

* **Giáo viên:**

- Tham gia các cuộc thi của giáo viên: 02 giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp huyện.

- Về SKKN toàn trường tham gia 8 đề tài, gửi dự thi cấp huyện 8, đạt 7.

* Nhìn chung chất lượng đại trà, phong trào HSG, TDTT đã chuyển biến tích cực hơn so với năm học 2020-2021.

3. Hạn chế:

- Kết quả học sinh giỏi tuy có tăng cao hơn so với các năm học trước nhưng tính bền vững chưa cao, chất lượng ở một số bộ môn vẫn chưa đồng đều.

- Chưa có biện pháp hiệu quả để hạn chế học sinh bỏ học; có tình trạng học sinh vi phạm hạnh kiểm.

PHẦN II.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2022-2023:

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm học 2021-2022 và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu bậc trung học của SGDĐT Quảng Nam năm học 2022-2023. Với chủ đề năm học là: ***“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***. Trường THCS Lê Văn Tâm đưa ra phương hướng nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2022-2023 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

1/ Lớp, Học sinh:

Tổng số Lớp: 08; Tổng số học sinh: 295/150 nữ.

Trong đó:

- Khối 6: 2 lớp; 94/50 nữ; Mới tuyển 94 em ; Lưu ban 00
- Khối 7: 2 lớp; 60/29 nữ; Mới tuyển 01 em ; lưu ban: 00 em
- Khối 8: 2 lớp; 79/40 nữ; Mới tuyển 00 em, Lưu ban:00 em
- Khối 9: 2 lớp; 62/31 nữ; Mới tuyển 01 em, lưu ban: 00 em

Tổng số HS thi lên lớp: 01 em (trong đó lên lớp sau khi thi lại: 01 em);

2. **Đội ngũ CB, GV, CNV:** Tổng số: 24 người, Nữ: 16 người, Dân tộc : 0

Trong đó: - BGH: 02 Hiệu trưởng: 1/0 nữ; P. Hiệu trưởng: 1/0 nữ

- Giáo viên: 16/11 Nữ - GV người dân tộc: 0 người (nữ: 0 người)

Chia ra theo bộ môn: Toán: 02, Lý: 02, Hóa: 01, Sinh: 01, Tin: 01, Văn: 03, Sử: 01, Địa: 01, Thể dục: 01, Ngoại ngữ: 02, Âm nhạc: 00, Mỹ thuật: 01

- TPT Đội: 1 người/01 nữ

- Nhân viên: 5 người (nữ: 4 người) HĐ 01 (Bảo vệ)

- Thạc sĩ: 01; Đại học: 17; CĐ: 03; TC: 02; Khác: 01

Ghi chú: Tỷ lệ gv/lớp: 2,0 đảm bảo cho việc dạy học

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Đảng, chính quyền các cấp, của các ban ngành đoàn thể xã hội, của Hội đại diện cha mẹ học sinh và phòng GDĐT Núi Thành.

² HK 2021-2022: Tốt: 76.81%, Khá 14.13%, TB:8.33%

- Đội ngũ CBGV được bổ sung và kiện toàn, đa số nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, tham gia tốt các hoạt động của nhà trường.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ dạy và học tương đối đầy đủ. Học chính khóa một ca để quản lý học sinh. Tổ chức phụ đạo, bồi dưỡng và các hoạt động khác vào buổi chiều.

b. Khó khăn:

- Số lượng khối 6 tăng so với kế hoạch nên việc quản lý trên giờ học có nhiều khó khăn, số lượng học sinh toàn trường ít nên kinh phí phân giao về hoạt động cũng giảm. Mặt khác huy động PHHS đầu tư vào công tác giáo dục vẫn còn hạn chế.

- Dự thi đầy đủ các môn và phong trào nên khó chọn HS, GV đảm trách nhiều môn dạy, nhiều khối lớp, dạy trái môn dẫn đến khó khăn trong đầu tư soạn giảng và chất lượng.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp 8,9.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

3. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học; triệt để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng Trường học hạnh phúc.

4. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

C. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

1.1 Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển *phẩm chất, năng lực học sinh (Thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường)*. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT trước ngày 20/9/2022, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục: Tổ chức xây

dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp³ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô toàn trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Nhà trường xây dựng kế hoạch trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, bảo đảm thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (*được thể hiện trên thời khóa biểu*) và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện chỉ đạo tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức dạy thử nghiệm các chuyên đề, hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

1.2 Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến

³ Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

1.3 Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.4 Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Công văn 1007/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và công văn 488/PGDĐT, ngày ngày 06/6/2022 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ tai nạn bom mìn CRS ; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định;

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các đơn vị duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp

dạy học, hình thức và kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tuyến, hướng dẫn học sinh tự học hoặc dạy học trực tiếp. Chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm; sử dụng hiệu quả kho bài giảng E-learning toàn ngành để hỗ trợ công tác dạy và học.

Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Câu lạc bộ năng khiếu trong trường học; TDTT, Tiếng Anh. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác, kết nghĩa giữa các trường học trong huyện, nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; cập nhật thường xuyên, kịp thời và chính xác dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học để kết nối liên thông với Trung tâm điều hành giáo dục thông minh (IOC Edu) và cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng các Thông tư hướng dẫn cho từng chương trình giáo dục; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra cần có tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận. Đối với bài kiểm tra giữa kỳ, Sở GDĐT sẽ hướng dẫn cấu trúc đề, các đơn vị chủ động việc ra đề. Đối với bài kiểm tra cuối kỳ, Sở GDĐT tiếp tục thực hiện đề kiểm tra chung ở các môn như các năm học trước đây, kể cả ở lớp 6 (môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh). Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Lưu ý đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6,7:

- Môn Lịch sử và Địa lí: mỗi phân môn, ghi 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật, ghi 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm từng nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật tương tự như các môn học đánh giá bằng nhận xét; bài kiểm tra, đánh giá định kì môn Nghệ thuật được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

- Đối với môn Ngữ văn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo Công văn 3175/BGD ngày 21/7/2022 về hướng dẫn phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và dạy học Nghề phổ thông

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục trung học cơ sở và sau trung học phổ thông, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học, tổ chức nhiều hoạt động để học sinh trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của giáo dục STEM.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để tăng tỷ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục Nghề phổ thông; tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Công văn số 1187/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn dạy Nghề phổ thông kể từ năm học 2021-2022 để nâng cao chất lượng giáo dục Nghề phổ thông, qua đó, trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghề nghiệp, góp phần làm tốt công tác định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

5. Tham gia và tổ chức các kì thi, cuộc thi.

Trường tham gia đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh theo kế hoạch năm học để tạo điều kiện cho học sinh giao lưu, học tập, trải nghiệm, thử sức mình, qua đó giúp học sinh phát triển các thế mạnh của bản thân.

Tham gia kỳ thi học sinh giỏi 6,7,8; tổ chức Cuộc thi OTE; Học văn - văn học (dành cho HS 6,7,8); TĐTT; GV dạy giỏi: Toán, Sinh, Ngữ văn, Địa.

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đồng thời triển khai Chương trình GDPT 2018 ở lớp 6 đạt hiệu quả, chủ động các điều kiện để thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở lớp 7 ở năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; rà soát, tự đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

3. Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD các cấp, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGDTHCS.

Thực hiện học 02 buổi/ngày: Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, các hoạt động giáo dục trải nghiệm phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển năng lực học sinh; Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phải được Phòng GDĐT phê duyệt, thời gian phê duyệt kế hoạch chậm nhất tháng 9/2022.

Phòng GDĐT kiểm tra kỹ thuật công tác kiểm định và trường chuẩn quốc gia đối với trường THCS Lê Văn Tâm vào tháng 4/2023

4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.

Tiếp tục rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng, tiến hành đào tạo giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc và các môn tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; tiến hành đào tạo giáo viên phổ thông để đạt chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 theo kế hoạch đã được

phê duyệt.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2022- 2023; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường; thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, đánh giá chất lượng bồi dưỡng giáo viên của đơn vị mình.

Tiếp tục triển khai tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán; triển khai tập huấn, bồi dưỡng cho tất cả CBQL, giáo viên tại các trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018; đào tạo chuyển đổi giáo viên dạy ngoại ngữ 2.

5. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu.

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp. Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá, đặc biệt sẵn sàng cho hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

Nâng cấp website của đơn vị để đảm bảo các yêu cầu về quản lý, điều hành, lưu trữ thông tin cũng như hệ thống các bài giảng trực tuyến;

III. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Giao quyền tự chủ cho các trường học trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục của mỗi trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn, báo cáo Phòng GDĐT.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

3. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo tinh thần của Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; rà soát, loại bỏ những loại hồ sơ, sổ sách mang tính hình thức, gây lãng phí; tăng cường quản lý, theo dõi, đánh giá quá trình, giảm các loại báo cáo tuần, tháng. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; cập nhật chính xác số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

IV. Xây dựng Trường học hạnh phúc

Thực hiện Kế hoạch 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh

Quảng Nam về Xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, trong năm học 2022-2023, cần tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc” để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

2. Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

3. Xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí về “Trường học hạnh phúc” để các nhà trường làm cơ sở đăng kí xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong những năm học tới; đồng thời, giúp các cơ quan quản lý đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; cải tạo cảnh quan sư phạm, trang trí nội thất phòng học, phòng làm việc, tạo môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, nhân ái.

5. Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục với cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

6. Xây dựng kế hoạch văn hóa đọc ở các trường.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Công tác dạy phụ đạo và bồi dưỡng

+ **Dạy học Tự chọn:** Dạy học nâng cao đối với môn lớp 8, 9 (Nếu giáo viên chưa đủ số tiết theo quy định).

+ Thời gian: 2 tiết/tuần/môn.

+ **Dạy phụ đạo học sinh yếu kém:**

- Dựa vào chất lượng cấp tiểu học đối với khối 6, thành lập các lớp phụ đạo môn Toán, Ngữ văn, Anh khối 6.7.8.9. Căn cứ chất lượng cuối năm qua, lập danh sách học sinh yếu kém. (Có kế hoạch riêng)

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Tăng cường đầu tư kinh phí và thời gian cho công tác bồi dưỡng HSG.

- Bổ sung các loại sách, tài liệu có chất lượng, xây dựng tủ sách bồi dưỡng HSG.

- Tạo điều kiện về thời gian cho các thầy cô tham gia công tác bồi dưỡng HSG gắn với đăng ký thi đua.

* **Đối với các môn văn hóa khối 8:**

GVBM tuyển chọn đội tuyển từ 2- 4 em, trên cơ sở đội tuyển cũ năm qua và bổ sung HS giỏi trong quá trình dạy học mới, dự thi 9 môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, Văn, Sử Địa, Tiếng Anh. Tiến hành dạy theo TKB nhà trường từ 01 buổi đến 02 buổi/tuần dự kiến đến từ tuần 3. 54 tiết/môn (Có lịch dạy riêng): 486 tiết

* **Đối với các môn văn hóa khối 6.7:**

GVBM tuyển chọn đội tuyển từ 2- 4 em, dự thi 3 môn/khối: Toán, Văn, Tiếng Anh. Tiến hành dạy theo TKB nhà trường từ 01 buổi đến 02 buổi/tuần dự kiến đến từ tuần 3. 54 tiết/môn (Có lịch dạy riêng): 324 tiết

* **Đối với các môn 3 môn: Học văn - Văn học, OTE, STEM.** Tiến hành dạy theo TKB nhà trường (Có kế hoạch riêng): 42 tiết/môn: TC: 126 tiết

* **Cấp trường:** GVBM tuyển chọn đội tuyển từ 2- 4 em, dự thi 3 môn/khối: KHTN, Lịch sử -Địa lý, Tin (Có kế hoạch riêng)

* **Đối với các môn TDTT:** 200 tiết (Các nội dung: Bóng đá nam; bóng chuyền (THCS: nam, nữ), điền kinh, cầu lông; bóng rổ (nam); bóng bàn, cờ vua đơn nam – nữ, đôi nam nữ, theo phân công số tiết của tổ CM.

7. Nề nếp chuyên môn:

*** Đối với GV:**

Thực hiện Điều 21 Thông tư 32/2020 Điều lệ trường THCS, THPT về hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục; hồ sơ giáo viên gồm: Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học); Kế hoạch bài dạy (giáo án); Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

Đối với kế hoạch giáo dục của giáo viên: Trên cơ sở xây dựng của giáo viên, TTCM kiểm tra phê duyệt và lưu file mềm ở tổ, gửi hệ thống Edu.vn. Hiệu trưởng phê duyệt hạn chót vào cuối tháng 9/2022.

Sổ theo dõi và đánh giá học sinh: Cập nhật điểm thường xuyên và đúng tiến độ theo thông tư 26 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT, nếu có sai phải sửa đúng quy chế. Riêng với khối 6, 7 tiến hành đánh giá kiểm tra đánh giá theo thông tư 22/2021 của BGDĐT. (Có kế hoạch cập nhật điểm trên edu.vn riêng)

Khi mượn đồ dùng dạy học phải ghi vào sổ theo dõi mượn thiết bị để nhà trường quản lý và theo dõi. Phiếu báo giờ thực hành ở phòng bộ môn (đối với môn có tiết thực hành).

Sổ chủ nhiệm, sổ điểm, học bạ (đối với GVCN): Ghi đầy đủ theo yêu cầu trong sổ và kịp thời tuần, tháng, năm.

*** Đối với tổ chuyên môn:**

- Tổ trưởng, thường xuyên kiểm tra hồ sơ của GV trong tổ theo kế hoạch và đột xuất.

+ Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 4 bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin, 02 tiết dạy của hội giảng/thao giảng do tổ hoặc nhà trường tổ chức.

- Về kiểm tra thực hiện khung phân phối chương trình, tiến độ thực hiện chương trình được tiến hành 2 tháng 1 lần với cấp tổ, 1 lần /học kì với cấp trường. Kết quả kiểm tra được lưu trữ vào hồ sơ tổ.

- Kế hoạch hoạt động: Xây dựng kế hoạch cụ thể từ kế hoạch chung của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ năm học riêng của tổ mình. **Trong mỗi học kỳ, mỗi tổ CM đăng kí dạy thao giảng 02 chuyên đề theo đổi mới sinh hoạt chuyên môn.**

+ Sổ ghi chép hoạt động của tổ: Ghi chép chi tiết nội dung triển khai trong cuộc họp tổ nhất là việc góp ý xây dựng các chuyên đề dạy .

+ Ghi sổ kiểm tra và đánh giá GV.

+ Ghi theo dõi dạy tăng, dạy thay, chất lượng của tổ.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, chấm bài kịp thời, chính xác, sửa chữa sai sót cụ thể và cập nhật điểm đúng tiến độ. Phân công giáo viên phụ trách chuyên đề hằng tháng và tổ chức ngoại khoá theo kế hoạch ban hoạt động NGLL.

VI. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trung học, cán bộ quản lý và giáo viên trung học theo quy định.

2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

3. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

D. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU:

1. Chi bộ Đảng: Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
2. Danh hiệu trường: Tập thể lao động Tiên tiến; Đạt chuẩn cơ quan văn hóa.
3. Các tổ chức, đoàn thể:
 - Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
 - Chi đoàn: Vững mạnh.
 - Liên Đội: Vững mạnh xuất sắc. Lớp tiên tiến: 4 lớp, chi đội mạnh: 4.
 - Các hội, đoàn thể khác: Hoàn thành tốt.
4. Cán bộ, giáo viên, NV: LĐTĐ: 24, CSTĐ cơ sở: 04,
 - Tham gia hội thi của giáo viên: Giáo viên dạy giỏi: Các môn đủ điều kiện đều phải tham gia dự thi. Toán, Sinh, Ngữ văn, Địa.

5. Học sinh:

5.1 Chất lượng bộ môn:

- Chỉ tiêu chất lượng bộ môn đạt từ TB trở lên: Đối với các môn: Văn, Toán, KHTN, Anh: khối 6,7 (91%); Văn, Toán, Lý, Hoá, Sinh, Anh: khối 8,9 (93%). Đối với các môn còn lại là 95%. Riêng các môn XL phải đạt 98% ở HKI, 100% HK II (trừ những HS cá biệt được được nhà trường thông nhất).

- Dự thi đủ các môn HS: Ngữ văn, Anh, Toán, Lý, Hoá, Tin, Sinh, Sử, Địa, Stem, TTVH, Tài năng Tiếng Anh; Phấn đấu các môn đều có 1 học sinh giỏi huyện. Riêng lớp 9 và TĐTT có học sinh dự thi tỉnh. Phấn đấu toàn trường đạt từ 15→25 giải HSG cấp huyện, cấp tỉnh: 1- 2 HS. Nâng cao chất lượng các giải, phấn đấu đạt 20% đến 30% các giải có vị thứ nhất, nhì, ba.

5.2 Học lực và hạnh kiểm của học sinh cuối năm học:

- Phấn đấu cuối năm học: Học lực: Giỏi (Tốt): 16%, Khá: 35%, Trung bình (Đạt): 47%, Yếu (CĐ): 2%;

Hạnh kiểm: Tốt: 82%, Khá: 17%, Trung bình (Đ): 1%, không có loại yếu (CĐ).

- Học sinh lên lớp thẳng: 98%.

- Học sinh giỏi huyện: 15-25 giải, giỏi tỉnh: 1- 2 giải.

- Tốt nghiệp THCS: 100%.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường THCS Lê Văn Tâm./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (b/c);
- Chi bộ (b/c);
- Công đoàn (phối hợp);
- Các tổ chuyên môn, tổ VP (Thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tuấn